

Phụ lục số 1: SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN CẤP TỈNH
GIAI ĐOẠN 2020-2025

(kèm theo Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Thời gian	Số lượng	Giới tính		Dân tộc	Độ tuổi			Chuyên môn nghiệp vụ			Lý luận chính trị		
			Nam	Nữ		Dưới 30	Từ 31 đến 45	Trên 45	Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Sơ cấp, THPT	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
1	Năm 2020	50	33	17	10	0	34	16	49	0	1	49	1	0
2	Năm 2021	50	34	16	11	0	39	11	49	0	1	49	1	0
3	Năm 2022	50	33	17	11	0	37	13	50	0	0	49	1	0
4	Năm 2023	50	33	17	11	0	36	14	50	0	0	47	4	0
5	Năm 2024	50	33	17	11	0	11	39	50	0	0	46	4	0
6	Năm 2025	50	44	6	17	0	18	32	50 ¹	0	0	50	0	0

¹ Trong đó: Tiến sĩ 1 đồng chí; thạc sĩ 36 đồng chí.

**Phụ lục số 2: SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2020-2025**

(kèm theo Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Thời gian	Số lượng	Giới tính		Dân tộc	Độ tuổi			Trình độ chuyên môn			Lý luận chính trị		
			Nam	Nữ		Dưới 30	Từ 31 đến 45	Trên 45	Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Sơ cấp, THPT	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
Cấp huyện														
1	Năm 2020	328	260	68	118	1	195	133	248	45	35	154	146	28
2	Năm 2021	328	261	67	118	2	198	128	251	46	31	158	145	25
3	Năm 2022	333	245	88	109	0	179	154	288	45	0	216	117	0
4	Năm 2023	311	234	77	115	0	183	150	287	24	0	258	53	0
5	Năm 2024	337	287	50	107	3	182	152	330	7	0	237	83	17
6	Tháng 6/2025	317	208	105	117	0	135	182	296	21	0	229	88	0

Cấp xã (từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp)														
TT	Thời gian	Số lượng	Giới tính		Dân tộc	Độ tuổi			Trình độ chuyên môn			Lý luận chính trị		
			Nam	Nữ		Dưới 30	Từ 31 đến 45	Trên 45	Thạc sĩ trở lên	Đại học	Cao đẳng	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
1	Tháng 12/2025	246	195	51	94	1	152	93	89 ²	157		189	57	

² Trong đó: 1 Tiến sĩ (Đảng bộ Công an tỉnh); 88 Thạc sĩ.

Phụ lục số 3: SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ TUYÊN TRUYỀN VIÊN CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2020-2025

((kèm theo Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh))

TT	Thời gian	Số lượng	Giới tính		Dân tộc	Độ tuổi			Chuyên môn nghiệp vụ			Lý luận chính trị		
			Nam	Nữ		Dưới 30	Từ 31 đến 45	Trên 45	Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Sơ cấp, THPT	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
1	Năm 2020	1.494	1.176	318	849	152	392	950	563	482	105	40	813	244
2	Năm 2021	1.540	1.195	345	694	167	410	963	562	500	135	50	853	241
3	Năm 2022	1.038	792	246	605	86	498	454	395	508	135	33	651	254
4	Năm 2023	783	586	197	362	31	328	424	246	375	162	24	479	280
5	Năm 2024	935	524	309	454	48	453	230	554	73	53	58	496	110
6	Tháng 6/2025	1.422	996	426	968	128	796	493	873 ³	325 ⁴	224	97	736	157
Từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp														
7	Tháng 01/2026	1.199	939	260	740	58	681	460	630 ⁵	140 ⁶	338 ⁷	134	487	198

³ Trong đó, thạc sĩ 53 đồng chí, chiếm 3,7%; đại học 820 đồng chí, chiếm 57,7%.
⁴ Trong đó, cao đẳng 152 đồng chí, chiếm 10,7%, trung cấp 173 đồng chí, chiếm 12,1%, sơ cấp 224 đồng chí, chiếm 15,8%.
⁵ Trong đó: Thạc sĩ 68 đồng chí, đại học 562 đồng chí.
⁶ Trong đó: Cao đẳng 31 đồng chí, trung cấp 109 đồng chí.
⁷ Trong đó: Sơ cấp: 4 đồng chí; THPT 334 đồng chí.

Phụ lục số 4: CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHO ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN GIAI ĐOẠN 2020-2025

(kèm theo Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Thời gian	Nội dung bồi dưỡng, tập huấn	Số lớp/ Số lượt người tham dự
Cấp tỉnh			
1	Năm 2020	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo viên và cộng tác viên dư luận xã hội năm 2020	1/155
2	Năm 2022	Tập huấn nghiệp vụ báo cáo viên, tuyên truyền miệng năm 2022	1/133
3	Năm 2025	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo và dân vận năm 2025	1/115
Cấp huyện và tương đương			
1	Năm 2020	Tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên giáo ở cơ sở	6/347
2	Năm 2021	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng và nắm bắt dư luận xã hội	2/157
3	Năm 2022	Tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên giáo ở cơ sở; bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo viên	18/704
4	Năm 2023	Tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng và nắm bắt dư luận xã hội	6/469
5	Năm 2024	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền miệng, phương pháp nắm bắt và xử lý các tình huống trong quá trình triển khai thực hiện vụ	5/312

Phụ lục số 5: KẾT QUẢ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ BÁO CÁO VIÊN CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2020-2025
(kèm theo Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Thời gian	Hội nghị Báo cáo viên	
		Tổng số Hội nghị	Số lượt người dự
1	Năm 2020	10	932
2	Năm 2021	9	869
3	Năm 2022	10	751
4	Năm 2023	9	695
5	Năm 2024	9	735
6	Năm 2025	10	873

Phụ lục số 6: KẾT QUẢ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ BÁO CÁO VIÊN, THÔNG TIN THỜI SỰ GIAI ĐOẠN 2020-2025
(kèm theo Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Thời gian	Hội nghị Báo cáo viên		Hội nghị thông tin thời sự	
		Tổng số Hội nghị	Số lượt người dự	Tổng số Hội nghị	Số lượt người dự
Cấp huyện và tương đương					
1	Năm 2020	62	7.433	204	10.596
2	Năm 2021	67	9.968	268	8.668
3	Năm 2022	119	10.955	49	2.672
4	Năm 2023	130	13.291	813	22.165
5	Năm 2024	79	22.021	582	17.569
6	Tính đến tháng 6/2025	50	7.718	68	4.627
Cấp cơ sở					
1	Năm 2020	343	21.255	85	7.909
2	Năm 2021	673	27.995	81	6.936
3	Năm 2022	483	15.037	1.424	115.250
4	Năm 2023	495	16.501	1.125	81.231

5	Năm 2024	418	14.896	1.287	83.899
6	Tính đến tháng 6/2025	198	6.754	689	29.160
Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp					
7	Tính đến tháng 12/2025	39	1.103		